

Số:

Xuân Mộc, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 & PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**

**PHẦN I. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

**A. TÌNH HÌNH CHUNG:**

**I. Thuận lợi:**

Được sự quan tâm của cấp trên: Sở Y tế, Huyện ủy, UBND huyện Xuân Mộc chỉ đạo sâu sát về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Được sự hỗ trợ về chuyên môn của các đơn vị chức năng tuyến tỉnh.

Được sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong huyện.

**II. Khó khăn:**

Thiếu nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất đang thi công ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.

Nguồn thu dịch vụ khám, chữa bệnh không đủ trang trải hoạt động.

**B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG:**

**I. KIẾN TOÀN MẠNG LƯỚI:**

**1. Tổ chức:**

Duy trì thực hiện theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Triển khai Kế hoạch số 330/KH-TTYT ngày 08/9/2020 để thực hiện Quyết định số 2235/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc nâng quy mô giường bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Xuân Mộc từ 170 giường lên 220 giường.

**2. Cơ sở vật chất-trang thiết bị:**

Trung tâm Y tế huyện: Đã thi công xong các hạng mục xây mới thuộc dự án nâng cấp, mở rộng trung tâm Y tế lên 200 giường bệnh, đưa vào sử dụng các khoa: Truyền nhiễm, Kiểm soát nhiễm khuẩn, Hồi sức cấp cứu, CSSKSS, Nhi, Phẫu thuật-GMHS và hội trường, khối nhà kỹ thuật, nhà để xe ô tô.

Các trạm Y tế xã, thị trấn: UBND huyện đã chỉ đạo sửa chữa chống xuống cấp, bổ sung phương tiện làm việc cho một số trạm Y tế.

### **3. Nhân lực:**

Hiện có: 321/365 biên chế được giao, trong đó: 268 viên chức; 12 HĐ theo NQ 102; 41 NLD theo HĐ 161 (có 43 bác sĩ, trong đó có 12 bác sĩ chưa có CCHN, 14 bác sĩ sau đại học, dược sĩ 06, có trình độ sau đại học 01).

Giảm trong kỳ: 15 (nghỉ hưu: 6, nghỉ việc: 8, chuyển công tác: 1).

Tăng trong kỳ: 29 (viên chức: 15; HĐ 102: 11; HĐ 161: 3).

## **II. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ:**

### **1. Công tác y tế dự phòng:**

#### **1.1 Tình hình dịch bệnh:**

a) Tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn huyện:

Số ca mắc tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022: **5.814** ca; trong đó số ca mắc ở cộng đồng là: **5.388** ca; F1 chuyển thành F0: **426** ca.

Hiện đang điều trị tại nhà: 00.

Số ca tử vong cộng dồn từ 01/01/2022: **24** ca.

b) Các dịch bệnh khác:

Sốt xuất huyết: tổng số mắc 1.250 ca, tăng hơn 16 lần so với năm 2021, So với chỉ tiêu vượt trên 5 lần (1.250/233). Trong đó, số bệnh nhân SXHD nặng: 30 ca. Số ca tử vong do Sốt xuất huyết: 01. Tổng số ổ dịch được ghi nhận và xử lý: 580 ổ.

Tay chân miệng: tổng số mắc 320, tăng 211 ca so với năm 2021. Tổng số ổ dịch: 45, tăng 30 ổ so với cùng kỳ 2021.

Trong năm ghi nhận 1 trường hợp mắc viêm não Virus tại xã Bàu Lâm.

Các dịch bệnh khác không ghi nhận ca mắc.

#### **1.2. Các hoạt động triển khai trọng điểm:**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phòng chống dịch Sốt xuất huyết, tay chân miệng, Đậu mùa khi, Covid-19; Tăng cường triển khai các giải pháp trong khám, chẩn đoán, điều trị nhằm giảm số bệnh nhân SXHD nặng, hạn chế tử vong; đồng thời trọng tâm là tiêm chủng vắc xin và các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả phòng chống bệnh Covid-19.

#### **1.3. Công tác phòng, chống HIV/AIDS:**

a) Tình hình nhiễm HIV/AIDS

Tổng số người nhiễm HIV: 342; Số chuyển bệnh nhân AIDS: 198, Tử vong 111. Số người hiện đang được quản lý: 196 (trong trại: 04, đang ở địa phương 192), trong đó <15 tuổi: 10; ≥15T: 186.

b) Tình hình điều trị Methadone

Số trường hợp cấp phát Methadone: 12 trường hợp, trong đó có 02 nữ.

Đơn vị đã tuân thủ các quy định tại Thông tư 14/2015/TT-BYT ngày 25/06/2015 của Bộ Y tế Hướng dẫn Quản lý thuốc Methadone.

#### **1.4. Công tác tiêm chủng:**

Hoạt động tiêm chủng thường xuyên:

Giám sát hoạt động tiêm chủng thường xuyên hàng tháng, giám sát bệnh truyền nhiễm. Tổng số trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ: 1.720, đạt 79,7% chỉ tiêu. Công tác tiêm chủng an toàn không ghi nhận các phản ứng bất thường sau tiêm chủng.

Tiêm chủng vắc xin ngừa Covid-19:

Kết quả tình hình sử dụng vắc xin phòng COVID-19 đợt 14-BCĐ và đợt 15-BCĐ:

<b>Người trên 18 tuổi:</b> (106.018 người)	+ Tiêm 01 mũi:	107.994/106.018 (đạt 101,9%)
	+ Tiêm 02 mũi:	102.422/106.018 (đạt 96,6%)
	+ Tiêm 03 mũi:	93.541/106.018 (đạt 88,2%)
	+ Tiêm 04 mũi:	18.000/106.018 (đạt 17%)
<b>Trẻ em 12-17 tuổi:</b> (14.160 trẻ)	+ Tiêm 01 mũi:	16.604/14.160 (đạt 117,2%)
	+ Tiêm 02 mũi:	14.927/14.160 (đạt 105,4%)
	+ Tiêm 03 mũi:	8.576/14.160 (đạt 60,5%)
<b>Trẻ em 05-11 tuổi:</b> (9.444 trẻ)	+ Tiêm 01 mũi:	11.238/9.444 (đạt 118,9%)
	+ Tiêm 02 mũi:	6.659/9.444 (đạt 70,5%)

\* Một số khó khăn, vướng mắc:

Người dân không đồng ý tiêm, người trên 18 tuổi quan niệm tiêm 3 mũi là đủ và nhiều phụ huynh không đồng ý tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi.

Do biến động dân cư nên tỉ lệ tiêm mũi 3 và mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên không đạt được tỉ lệ cao như mũi 1 và mũi 2.

Một số địa phương tuyên truyền, vận động người dân chưa đạt hiệu quả cao nên không có đối tượng để tiêm.

### 1.5. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:

a) Tình hình ngộ độc thực phẩm: Không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm

Số cơ sở đã kiểm tra: 576; Số cơ sở đạt tiêu chuẩn: 467; Số cơ sở vi phạm: 99 ; Số cơ sở bị xử lý: 17; Số tiền nộp phạt: 52 triệu.

c) Kết quả xét nghiệm: Test nhanh: 13 mẫu hàn the, kết quả không phát hiện.

### 1.6. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em:

Tỉ lệ thai phụ được quản lý thai đạt chất lượng: 99,8%, đạt chỉ tiêu kế hoạch, 100 % sản phụ sinh có cán bộ y tế đỡ, không có tử vong mẹ do tai biến sản khoa.

Tổng số trẻ sơ sinh cân nặng < 2500gr: 29 trẻ (2,57%).

### 1.7. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình:

a) Các hoạt động dân số - kế hoạch hoá gia đình đã triển khai:

Triển khai tiếp thị phương tiện tránh thai theo đề án 818 đến 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Cung cấp các PTTT miễn phí cho các đối tượng nghèo và cận nghèo.

Triển khai các hoạt động Sàng lọc trước sinh không xâm lấn (NIPS) theo đề án nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn huyện Xuyên Mộc.

Thực hiện rà soát người đủ 60 tuổi trở lên trên địa bàn huyện chia theo xã, thị trấn theo đúng thời gian và tiến độ thực hiện

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số:

Tỷ lệ tăng tự nhiên: 10,7 ‰

Tổng số trẻ được sinh ra 1.121 trẻ, giảm 237 trẻ so cùng kỳ năm 2021.

Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai 7.278 người, đạt 104% kế hoạch (kế hoạch giao 7.147 người). Đây là một nỗ lực lớn trong việc đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình của người dân góp phần giảm mức sinh và giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên của huyện.

Các chỉ tiêu về KHHGD tổng thể trong năm đã đạt và vượt theo kế hoạch được giao. Nhưng về chỉ tiêu từng biện pháp tránh thai vẫn chưa đạt theo kế hoạch (Vòng tránh thai mới đạt 55,7%).

### **1.8. Công tác phòng chống lao, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính:**

#### **a. Phòng, chống lao:**

Tổng số bệnh nhân mới thu dung: 158/135 đạt 117%.

Trong đó AFB (+) mới 111/85 đạt 130%.

Số bệnh nhân lao kháng thuốc: 5/6 đạt 83,3%;

Điều trị lao tiềm ẩn: 00

Tổng số điều trị khỏi đạt 80,7%

#### **b. Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính:**

Tổng số khám sàng lọc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen tại phòng khám: 200 người đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch giao.

Tổng số phát hiện mới: 17 người đạt 113%.

Số bệnh nhân quản lý: 277 (Hen 202, COPD 75) người đạt 178% chỉ tiêu kế hoạch.

### **2. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH:**

a) Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng công suất sử dụng giường bệnh:

Tiếp tục phát động phong trào thi đua xây dựng “Bệnh viện thân thiện, an toàn”. Thực hiện tốt giao tiếp ứng xử.

Tiếp tục duy trì công tác cấp cứu, khám chữa bệnh thường quy trong giai đoạn dịch bệnh, giám sát công tác lọc thận, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại.

Duy trì hỏi bệnh sử, tiền sử, khám bệnh kỹ, chỉ định các kỹ thuật cận lâm sàng.

b) Kết quả thực hiện:

+ Khám ngoại trú: Tổng số lượt khám bệnh 164.751 đạt 86,7% chỉ tiêu kế hoạch, tăng 6,3% so với năm 2021.

+ Tại Trung tâm Y tế: 126.142 lượt, đạt 84% ;

+ Tại Trạm Y tế: 38.609 lượt, đạt 96,5%;

+ Điều trị nội trú:

- Tổng số lượt điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế 7.225 đạt 53%, tăng 6,3% so với năm 2021. Tổng số ngày điều trị nội trú 23.972 đạt 54,7%.

- Công suất sử dụng giường bệnh đạt 32,8% (chỉ tiêu 80%), tăng 10,6% so với năm 2021.

- Tổng số lần khám YHCT ngoại trú giảm 4,4% so với năm 2021. Năm 2022 không có bệnh nhân điều trị nội trú do cơ sở vật chất đang thi công, cải tạo và bệnh nhân chỉ muốn điều trị ngoại trú ban ngày.

- Tỷ lệ chuyển tuyến chung giảm 1,7% so với năm 2021, chủ yếu chuyển tuyến các bệnh: Đục thủy tinh thể người già; Theo dõi thai có nguy cơ cao; Đa chấn thương; Các bệnh lý THA, ĐTĐ, suy tim, tai biến mạch máu não, nhiễm độc giáp.

- Tổng số tử vong: 46 ca. Trong đó, 45 ca tử vong ngoại viện, 01 ca tử vong nội viện do Hen phế quản ác tính.

### **III. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KHÁC:**

#### **1. Công tác Nghiệp vụ:**

##### **a) Công tác chuyên môn:**

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và bình bệnh án, bình đơn thuốc, tham gia các buổi tổ chức của tuyến trên nhằm nâng cao chất lượng điều trị. Khắc phục sai sót trong chỉ định dịch vụ kỹ thuật, thuốc, CLS, tránh bị từ chối thanh toán chi phí KCB BHYT.

##### **b) Đường dây nóng:**

Trong năm ghi nhận 07 phản ánh qua đường dây nóng, giảm 04 phản ánh so với năm 2021, chủ yếu là phản ánh về cơ sở vật chất, thiếu thuốc. Đơn vị tiếp tục nhắc nhở NVYT thực hiện nghiêm các quy định về giao tiếp ứng xử và các nội quy cơ quan.

c) Bảo hiểm y tế: tiếp tục thực hiện các quy định về khám chữa bệnh BHYT, chấn chỉnh các chuyên đề xuất toán BHYT

##### **d) Công nghệ thông tin:**

Tập trung công tác ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh, phần mềm quản lý bệnh viện; Thực hiện công tác duy trì website năm 2022, trả lời các thắc mắc, góp ý, tư vấn qua fanpage. Triển khai Thông tư 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 và Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ Y tế quy định kê đơn thuốc điện tử.

##### **d) Luân phiên viên chức:**

Tiếp tục cử 11 bác sĩ và 01 YS YHCT, 01 hộ sinh đi luân phiên tại các trạm y tế hỗ trợ công tác khám chữa bệnh, giúp các Trạm Y tế xã quản lý, điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường, khám sức khỏe người cao tuổi.

##### **f) Nghiên cứu khoa học:**

Hội đồng KHCN của đơn vị đã duyệt 02 đề tài NCKH và 01 sáng kiến, các chủ nhiệm tiếp tục thực hiện các đề tài được duyệt.

g) Công tác quản lý chất lượng bệnh viện: Có báo cáo riêng.

#### **2. Công tác Điều dưỡng**

- Công tác quản lý, giám sát hoạt động chuyên môn của Điều dưỡng, hộ sinh được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, chấn chỉnh kịp thời sai sót chuyên môn, nêu cao tinh thần trách nhiệm.

- Tăng cường công tác dinh dưỡng tiết chế trong chăm sóc người bệnh, hướng dẫn người bệnh về chế độ ăn bệnh lý, chăm sóc phục hồi chức năng.

- Phối hợp chặt chẽ với các điều dưỡng trưởng khoa trong việc kiểm tra chéo giữa các khoa theo đúng yêu cầu và ngày càng nâng cao chất lượng.

- Điều dưỡng trưởng khoa thực hiện tốt việc đi buồng hàng ngày và thực hiện đầy đủ các nội dung, đồng thời triển khai việc thực hiện công khai thuốc cho người bệnh một cách công bằng hợp lý, tránh nhầm lẫn.

- Triển khai tốt kế hoạch thực hiện an toàn người bệnh liên quan đến chức trách, nhiệm vụ của điều dưỡng, hộ sinh.

- Đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại các khoa lâm sàng.

- Tổ chức đánh giá khảo sát sự hài lòng người bệnh theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam để đánh giá mức độ hài lòng của người bệnh đối với dịch vụ y tế. Kết quả đánh giá:

+ Hài lòng người bệnh nội trú: 99,6% (2021: 87%)

+ Hài lòng người bệnh ngoại trú: 95,4% (2021: 87%)

+ Hài lòng nhân viên y tế: 54,5% (2021: 65%)

- Tiếp nhận, hỗ trợ giải quyết những vấn đề vướng mắc của người bệnh

### **3. Công tác truyền thông - Giáo dục sức khỏe**

- Mạng lưới truyền thông-GDSK từ tuyến trung tâm y tế đến các trạm y tế, y tế thôn ấp được liên kết chặt chẽ, mang lại hiệu quả.

- Tích cực hoạt động tuyên truyền, phát thanh, phát hình, tư vấn-GDSK lồng ghép trong khám chữa bệnh và các hoạt động tại cơ quan đơn vị.

- Hướng dẫn các trạm y tế thực hiện tốt và hoàn thành các chương trình truyền thông phòng chống dịch bệnh trong năm, chương trình truyền thông phòng chống tác hại thuốc lá...

### **4. Công tác Dược, vật tư, trang thiết bị y tế:**

Cung ứng thuốc vật tư trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và công tác phòng chống dịch.

Tăng cường giám sát sử dụng thuốc an toàn, hợp lý;

Khó khăn: việc cung ứng thuốc và vật tư trang TBYT gặp nhiều khó khăn do vướng công nợ các quy định về đấu thầu thuốc, vật tư TTB....

### **5. Công tác lọc thận:**

Hiện có 57 bệnh nhân lọc máu định kỳ, thực hiện ca 3.

Tổng số lượt lọc máu định kỳ: 6.050 lượt.

Những khó khăn:

Vật tư y tế trọn gói không đáp ứng kịp thời, ảnh hưởng đến thanh toán.

Chưa làm được xét nghiệm tầm soát viêm gan (viêm gan B, C) định kì cho tất cả các bệnh nhân. Chưa làm được xét nghiệm Ion đồ để theo dõi điều trị.

Nhân lực, trang thiết bị chỉ đáp ứng được nhu cầu 40 bệnh nhân/ngày (chạy 2 ca)

## **6. Công tác tài chính: có báo cáo riêng**

### **C. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt làm được:**

- Công tác y tế dự phòng:

Theo dõi sát sao, xử lý kịp thời công tác phòng chống Sốt xuất huyết, không để diễn biến nặng, tử vong.

Duy trì, thực hiện tốt thích ứng linh hoạt, an toàn, kiểm soát hiệu quả Covid-19. Không để các dịch bệnh khác bùng phát.

- Khám, chữa bệnh:

Lượt khám bệnh ngoại trú tăng so với năm 2021;

Đôn đốc, giám sát thường xuyên việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế bệnh viện.

#### **2. Mặt khó khăn, tồn tại:**

Tỷ lệ khám, chữa bệnh, công suất sử dụng giường bệnh còn thấp so với chỉ tiêu kế hoạch.

Việc cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất xét nghiệm còn bị động. Đơn vị đang gặp khó khăn do quỹ hoạt động bị âm.

### **D. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Những khó khăn, vướng mắc:**

Thiếu nhân lực, đặc biệt là bác sĩ có CCHN, chuyên môn cao.

Cơ sở vật chất đang thi công nâng cấp, mở rộng, ảnh hưởng đến việc phục vụ người bệnh.

Công tác cung ứng thuốc, vật tư TTB thường xuyên bị động do vướng công nợ.

#### **2. Giải pháp:**

Sắp xếp nhân lực hợp lý, huy động tối đa nguồn lực hiện có. Rà soát, củng cố lại công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

Thường xuyên giám sát, rà soát việc thực hiện, đánh giá tiến độ thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.

Triển khai ngay những văn bản từ Bộ Y tế, Sở Y tế.

#### **3. Đề xuất:**

Sở Y tế hỗ trợ việc tuyển dụng bác sĩ, đặc biệt bác sĩ CK RHM cơ hữu; tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo tại tỉnh.

Tiếp tục bổ nhiệm chức danh phó giám đốc còn thiếu của đơn vị.

## **PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023**

### **1. Tổ chức, nhân sự:**

Tiếp tục ổn định, duy trì bộ máy tổ chức Trung tâm Y tế huyện theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Củng cố đội ngũ viên chức quản lý, đánh giá năng lực theo tiêu chí.

Bổ trí nhân sự hợp lý tại các bộ phận trực thuộc.

Nhận bàn giao các hạng mục đã hoàn thành của dự án mở rộng TTYT và đưa vào sử dụng hiệu quả.

Triển khai kế hoạch nâng quy mô giường bệnh lên 220 giường.

## **2. Công tác dự phòng:**

Tiếp tục thực hiện tốt thích ứng linh hoạt, an toàn, kiểm soát hiệu quả Covid-19; đặc biệt đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng. Chủ động phòng chống dịch Sốt xuất huyết và Tay chân miệng, Đậu mùa khi, đồng thời tăng cường tuyên truyền, giám sát các bệnh dịch nguy hiểm khác. Đảm bảo công tác thông tin báo cáo, đặc biệt các ca tử vong. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện công tác nhằm đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng các dự án thuộc chương trình mục tiêu thường xuyên.

## **3. Công tác khám, chữa bệnh:**

Tiếp tục củng cố quy chế chuyên môn, duy trì tốt công tác thường trực, sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu khoa học, đảm bảo sàng lọc cấp cứu, nâng cao chất lượng chuyên môn để thu hút bệnh nhân;

Chủ động, kịp thời đảm bảo cung ứng thuốc, vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh; đẩy mạnh thông tin thuốc và dược lâm sàng.

Khắc phục sai sót trong chỉ định dịch vụ kỹ thuật, thuốc, cận lâm sàng, không để bị từ chối thanh toán chi phí KCB BHYT.

Đăng ký thẩm định các kỹ thuật chuyên môn năm 2023.

Đẩy mạnh triển khai các nội dung cải tiến chất lượng bệnh viện, áp dụng cải tiến 5S, tích cực triển khai các biện pháp giảm thời gian chờ khám bệnh, tiếp tục thực hiện giải pháp nâng cao tỉ lệ hài lòng của người bệnh nội trú, ngoại trú, NVYT.

## **4. Công tác trọng tâm khác:**

Triển khai tốt công tác quản lý, điều trị các bệnh không lây: Tăng huyết áp, Đái tháo đường theo nguyên lý y học gia đình.

Tiếp tục triển khai các giải pháp củng cố, nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của các trạm Y tế xã.

### ***Nơi nhận:***

- UBND huyện (b/c);
- Phòng Y tế (b/c);
- Các BP trực thuộc;
- Lưu: VT, KHNV.

**GIÁM ĐỐC**

**BS CKII. Vũ Văn Nam**